

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2025/TB-TTCT
V/v: Công bố thông tin về tình hình tài
chính

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500753423
- Ngày cấp lần đầu: 11/07/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại: 1900558855
- Số fax giao dịch: 02838634888
- Địa chỉ thư điện tử: info@ttctourist.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Du lịch- Nhà hàng- Khách sạn
- Mã số thuế: 3500753423

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: 12 tháng (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo (trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, các chỉ tiêu tài chính sử dụng số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời ghi rõ nguồn báo cáo):

Handwritten signature

Chi tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	1.119.109.033.756	1.123.625.719.107
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	972.766.080.000	972.766.080.000
- Thặng dư vốn cổ phần	106.459.866.414	106.459.866.414
- Vốn khác của chủ sở hữu	18.567.770.000	18.567.770.000
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	69.865.775	69.865.775
- Quỹ đầu tư phát triển	6.749.515.451	6.749.515.451
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.367.003.263	1.367.003.263
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.653.745.023	13.049.131.903
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.475.187.830	4.596.486.301
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	2.790.928.220.581	3.420.741.451.873
- Nợ vay ngân hàng	1.401.063.876.747	1.502.952.019.726
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	497.136.598.163	991.099.977.154
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	-	491.163.926.941
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	497.136.598.163	499.936.050.213
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		-
- Nợ phải trả khác	892.727.745.671	926.689.454.993
+ Phải trả người bán ngắn hạn	99.083.277.605	132.386.157.227
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	58.761.098.313	-
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	63.451.091.945	63.478.767.366
+ Phải trả người lao động	11.804.242.699	3.682.722.806
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	48.430.020.279	53.373.068.785
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	6.126.094.901	989.311.683
+ Phải trả ngắn hạn khác	56.696.250.104	106.868.417.774
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	93.007.959.971	243.953.601.247
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	163.948.265	1.628.211
+ Phải trả người bán dài hạn	56.234.346.072	12.549.941.069
+ Người mua trả tiền trước dài hạn	4.860.160.000	4.632.340.000
+ Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	1.363.652.583	1.363.652.583
+ Phải trả dài hạn khác	128.145.514.013	51.071.180.000
+ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	28.966.152.251	10.187.694.863
+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	235.633.936.670	191.523.499.207
3. Cơ cấu vốn (lần):		-
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,71	0,75
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,49	3,04
4. Khả năng thanh toán (lần):		-
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,08	1,01
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1,07	1,01
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,13	1,15
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		-

- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,44	0,88
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	-	0,44
6. Lợi nhuận (đồng):		-
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	22.941.692.374	38.773.616.596
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	3.394.075.556	1.633.607.517
- Lỗ lũy kế (nếu có)		-
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		-
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09%	0,04%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,30%	0,15%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		

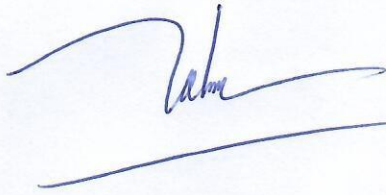
3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



Bùi Cảnh Khắc
KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phan Thị Hồng Vân

Tài liệu kèm theo theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP